

THỦ ẤN CỦA CA LÂU LA

Biên dịch: HUYỀN THANH

Ca Lô La (tên Phạn là Garuḍa), Hán dịch có các tên gọi là Ca Lưu La, Ca Lô La, Ca Lô La, Kim Xí Điểu, Diệu Xí Điểu, Thực Thổ Bi Khổ Thanh.



Ca Lô La là một loài chim lớn có tính cánh mãnh liệt trong Thần Thoại của Ấn Độ, tương truyền Ca Lô La là vật cỡi của Tỳ Thấp Nô Thiên (Viṣṇu). Hoặc có thuyết nói: Khi sinh ra thời thân có ánh sáng hách dịch, chư Thiên nhận lầm là Hỏa Thiên nên lễ bái. Trong Phật Giáo thì Tôn này là một trong Chúng của tám Bộ Trời Rộng

Y theo sự ghi chép của Phật Điển thì đôi cánh của Ca Lô La do đan kết mọi vật báu mà thành, cho nên xưng là Kim Xí Điểu hoặc Diệu Xí Điểu. Loài chim này có thân thể rất lớn, khi giương mở hai cánh, rộng hơn ngàn dặm, thậm chí lớn đến hàng trăm vạn dặm.

Trong **Kinh Luật Di Tướng**, quyển 49 nói: “Gió được quạt ra từ loài chim này, nếu vào mắt người thì người ấy bị mất ánh sáng (bị mù)”.

Bồ Tát Tòng Đâu Suất Thiên Giảng Thần Mẫu Thai Thuyết Quảng Phổ Kinh, quyển 7 lại ghi rằng:” Kim Xí Điểu Vương có thân dài tám ngàn do tuần, hai cánh, mỗi cánh dài bốn ngàn do tuần, dùng RỒNG làm thức ăn”

Kim Xí Điểu (Ca Lô La) Ấn:

Lại gọi là Kim Xí Điểu Vương Ấn. Hai ngón cái giao quấn nhau, giương mở hai bàn tay như thế xoắn cánh, kết hình của Kim Xí Điểu, động ba lần như dạng bay.



Chân Ngôn là:

轉 朱 扔 灑 扣

OM KṢIPA SVÀHÀ

(?OM PAKṢÌM SVÀHÀ)

_Bản khác dùng Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम् अप्रतिहता ससानानाम्
तद्यथाः ॐ सकुना महासकुना वितामता-पाक्षा
सर्वानगानका कक्षा क्हाहि क्हाहि समया
मानुस्मारा हुम तिष्ठा बोधिसत्वो ज्ञापयति स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM APRATIHATA 'SASANĀNĀM _
TADYATHÀ: OM _ 'SAKUNA MAHÀ-'SAKUNA VITAMTA-PAKṢA _
SARVA PANAGANAKA KHAKHA KHAHI KHAHI SAMAYA
MANUSMARA HÙM TIṢṬA BODHISATVO JÑĀPAYATI SVÀHÀ

04/01/2009